

CÔNG TY TNHH 10 + ARCHVIZ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH 10 + ARCHVIZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 10 + ARCHVIZ COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110892708

3. Ngày thành lập: 19/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 ngõ 542 đường Xuân Đình, Tổ Dân Phố Cáo Đình 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962918804

Fax:

Email: 10plus.archviz@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ sản xuất vàng miếng)	2420
9.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
10.	Đúc kim loại màu (Trừ sản xuất vàng miếng)	2432
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
17.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

19.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
30.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược)	4649
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

45.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773
50.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm: - Hoạt động của đấu giá viên, - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
59.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020

60.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Khảo sát xây dựng - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ tư vấn: Tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7730
63.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
64.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
65.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
66.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
69.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
70.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
71.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
72.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
73.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
74.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

